

MẠNG XÃ HỘI ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHỎI NGÀNH KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

¹Nguyễn Trọng Nhân, ²Nguyễn Mai Quốc Việt, ³Phan Việt Dưa, ⁴Nguyễn Thị Bích Trâm

¹Trường Đại học Cần Thơ

²Trường Đại học Cần Thơ

³Trường Đại học Bạc Liêu

⁴Trường Cao đẳng Sư phạm Vĩnh Long

TÓM TẮT:

Mặc dù mới xuất hiện vào thập niên 90 của thế kỉ XX nhưng mạng xã hội đã nhanh chóng nhận được sự hưởng ứng của đông đảo người sử dụng với nhiều đối tượng khác nhau, trong đó có sinh viên. Do bên cạnh những lợi ích thiết thực, mạng xã hội cũng có những bất lợi nhất định, ảnh hưởng không tốt đến người sử dụng nên các cụm từ “thiên thần” và “ác quỷ” được công chúng dùng khi nhận xét về loại dịch vụ thông tin và truyền thông này. Với mục đích khám phá hành vi sử dụng, nguyên nhân dẫn đến hành vi sử dụng mạng xã hội của sinh viên, những tác động tích cực và tiêu cực của mạng xã hội đối với đời sống của sinh viên, nghiên cứu thực hiện 210 mẫu nghiên cứu với đối tượng là sinh viên đang theo học tại Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ. Và sử dụng các phương pháp thống kê mô tả, đánh giá độ tin cậy thang đo và phân tích nhân tố khám phá được sử dụng để phân tích dữ liệu. Kết quả nghiên cứu được thể hiện cụ thể trong nội dung của bài viết.

Từ khóa: mạng xã hội, sinh viên.

1. Đặt vấn đề

Thế giới ngày càng có nhiều mạng xã hội ra đời với giao diện bắt mắt và tính năng đa dạng đã thu hút một số lượng rất lớn người sử dụng. Tuy nhiên, ngoài những tác động tích cực, mạng xã hội cũng có nhiều tác động tiêu cực đối với người dùng. Vì vậy, thời gian gần đây xuất hiện nhiều báo trực tuyến phản ánh về những tác động tích cực cũng như tiêu cực của mạng xã hội đối với giới trẻ nhưng phần lớn đề cập ở góc độ tác động tiêu cực. Một câu hỏi cũng được đặt ra, rằng là có nên cấm học sinh, sinh viên sử dụng mạng xã hội không. Nhận thấy tầm quan trọng của việc nghiên cứu, nhằm đánh giá một cách khách quan, khoa học những tác động của mạng xã hội đối với giới trẻ, Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức Hội thảo Khoa học “Mạng xã hội với lối sống của giới trẻ Thành phố Hồ Chí Minh”. Hội thảo thu hút nhiều nhà nghiên cứu văn hóa xã hội, đại diện các công ty phát triển mạng xã hội ở Việt Nam, một số cơ quan quản lý nhà nước về thông tin - truyền thông... Các bài tham luận đã được tác giả Nguyễn Thị Hậu tập

hợp, hệ thống lại và xuất bản năm 2013. Nội dung của các bài tham luận xoay quanh các vấn đề: khái niệm, sự ra đời và phát triển, vai trò của mạng xã hội; một số quan niệm truyền thống về mạng xã hội; quá trình hình thành, phát triển và đặc điểm của mạng xã hội ở Việt Nam; ảnh hưởng của mạng xã hội đối với lối sống của giới trẻ Thành phố Hồ Chí Minh; một số đề xuất, giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng mạng xã hội cho giới trẻ [1].

Năm 2011, với sự hỗ trợ của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Việt Nam, hai tác giả Trần Thị Minh Đức và Bùi Thị Hồng Thái thực hiện nghiên cứu “Mạng xã hội với thanh niên Việt Nam - Thực trạng và giải pháp”. Kết quả nghiên cứu được đăng tải trên Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam (2014) và Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội (2015) với các bài tương ứng là “Sử dụng mạng xã hội trong sinh viên Việt Nam” [2], “Các loại hình hoạt động trên mạng xã hội của sinh viên và những yếu tố ảnh hưởng” [3]. Nghiên cứu tập trung vào phân tích thực trạng sử dụng mạng xã hội trong sinh viên, bảo mật thông tin cá nhân trên mạng xã hội của sinh viên, nhu cầu sử dụng mạng xã hội của sinh

viên, áp lực từ sử dụng mạng xã hội đối với sinh viên; các loại hình hoạt động trên mạng xã hội của sinh viên, những yếu tố ảnh hưởng đến các loại hình hoạt động của sinh viên trên mạng xã hội.

Qua đó cho thấy, mạng xã hội được nhiều học giả quan tâm, nghiên cứu. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu chưa phân tích được những yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sử dụng mạng xã hội của sinh viên và chưa đánh giá được đa diện các tác động của mạng xã hội đối với đời sống của họ. Theo Nguyễn Minh Hòa [4], cho đến nay, ở Việt Nam vẫn chưa có nhiều công trình nghiên cứu chuyên sâu về mạng xã hội nên đòi hỏi chúng ta sớm hình thành các đề tài nghiên cứu. Đồng quan điểm này, Trần Thị Minh Đức và Bùi Thị Hồng Thái [2] cũng cho rằng, nghiên cứu về mạng xã hội tại Việt Nam chưa nhiều. Mục đích chính của nghiên cứu này nhằm phân tích hành vi sử dụng mạng xã hội của sinh viên, khám phá những yếu tố thúc đẩy sinh viên sử dụng mạng xã hội, từ đó đánh giá những tác động tích cực cũng như tiêu cực của mạng xã hội đối với đời sống của sinh viên.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phỏng vấn bằng Bảng câu hỏi được sử dụng để thu thập dữ liệu sơ cấp. Mẫu nghiên cứu gồm 210 sinh viên năm thứ nhất đến năm thứ ba, với tỷ lệ 31,9% nam và 68,1% nữ, độ tuổi trung bình 19,2 (nhỏ nhất 18, lớn nhất 22), đang học tại Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ. Kỹ thuật lấy mẫu kiểu thuận tiện được sử dụng để lựa chọn đáp viên. Thời gian lấy mẫu từ tháng 4 đến tháng 11 năm 2016. Dữ liệu từ bảng câu hỏi được nhập và xử lý trên phần mềm SPSS 16.0. Các phương pháp phân tích dữ liệu bao gồm: thống kê mô tả, đánh giá độ tin cậy thang đo và phân tích nhân tố khám phá.

- Phân tích thống kê mô tả dùng để tóm tắt các trị số đo lường của một biến dưới dạng tần suất (%) và số trung bình. Đối với số trung bình, mức 1 (hoàn toàn không ảnh hưởng) có điểm số từ 1 đến 1,5; mức 2 (không ảnh hưởng) có điểm số từ 1,51 đến 2,5; mức 3 (ảnh hưởng ít) có điểm số từ 2,51 đến 3,5; mức 4 (ảnh hưởng nhiều) có điểm số từ 3,51 đến 4,5; mức 5 (ảnh hưởng rất nhiều) có điểm số từ 4,51 đến 5,0.

- Đánh giá độ tin cậy thang đo để đảm bảo thang đo và biến đo lường đủ độ tin cậy. Đối với độ tin cậy thang đo, hệ số α của Cronbach phải nằm trong khoảng 0,6 đến 1. Đối với biến đo lường đảm bảo độ tin cậy khi có hệ số tương quan biến - tổng hiệu chỉnh $\geq 0,3$.

- Phân tích nhân tố khám phá để rút gọn một tập hợp gồm nhiều biến quan sát phụ thuộc lẫn nhau thành một tập biến (gọi là các nhân tố) ít hơn để chúng có ý nghĩa hơn nhưng vẫn chứa đựng hầu hết nội dung thông tin của tập biến ban đầu. Để phân tích nhân tố khám phá cần thỏa mãn các điều kiện: chỉ số KMO (Kaiser - Meyer - Olkin) lớn hơn hoặc bằng 0,5 và nhỏ hơn hoặc bằng 1; kiểm định Bartlett có giá trị Sig. $\leq 0,05$; tổng phương sai giải thích lớn hơn 50%. Biến đo lường đạt tiêu chuẩn ở từng nhân tố khi có hệ số tải $\geq 0,4$.

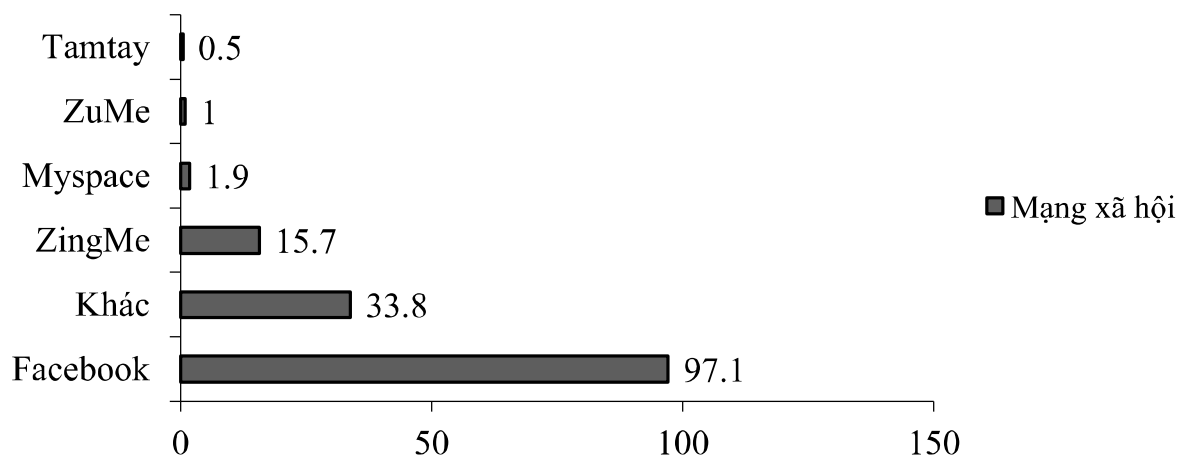
3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Hành vi sử dụng mạng xã hội của sinh viên

Mạng xã hội là một hệ thống kết nối những thành viên trên internet lại với nhau với những mục đích khác nhau không phân biệt không gian và thời gian. Mạng xã hội có những tính năng như tán gẫu, gửi thư, xem phim, chia sẻ thông tin,... Ra đời từ thập niên 90 của thế kỷ XX, mạng xã hội được xem như một phương tiện truyền thông đại chúng kiểu mới, cho phép người dùng giao lưu và chia sẻ thông tin hiệu quả trên nhiều phương diện.

Ở Việt Nam, tuy mạng xã hội được biết đến có phần muộn hơn so với thế giới, nhưng thời gian gần đây, ở hầu hết các địa phương, đặc biệt là các đô thị, việc sử dụng mạng xã hội trở nên ngày càng phổ biến, nhất là trong giới học sinh, sinh viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy, phần lớn sinh viên có thời gian sử dụng mạng xã hội trên 2 năm (70,3%) nên họ phải biết đến mạng xã hội từ lúc còn là học sinh. Số sinh viên đến với mạng xã hội dưới 2 năm chỉ chiếm 29,7%.

Sinh viên là thành phần ưu tú của xã hội, những người năng động, thích tìm tòi, khám phá những điều mới lạ nên mạng xã hội có sức hấp dẫn mạnh đối với họ. Có rất nhiều mạng xã hội được sử dụng bởi sinh viên, chẳng hạn Facebook, ZingMe, Myspace, ZuMe, Tamtay và những mạng xã hội khác (Zalo, Youtube, Line, Skype, Viber,...). Trong đó, mạng xã hội Facebook được sinh viên sử dụng nhiều nhất (Hình 1). Kết quả này phù hợp với nhận định của Heliter (một cư dân mạng xã hội): đa số người Việt Nam đều dùng Facebook (dẫn theo [2]). Trần Thị Minh Đức và Bùi Thị Hồng Thái [2] cũng cho rằng, facebook hiện đang là mạng xã hội được ưa dùng nhất trong sinh viên bởi nó có tính tương tác cao, kho lưu trữ ứng dụng lớn, đa ngôn ngữ và phát triển sớm trên mạng di động.



Hình 1: Tần suất mạng xã hội được sử dụng bởi sinh viên (%) (n = 210)

Nguồn: Kết quả từ điều tra trực tiếp sinh viên của nhóm nghiên cứu, 2016

Việt Nam chính thức hòa mạng internet vào thập niên 90 của thế kỉ XX. Từ đó đến nay, internet không chỉ được biết đến mà còn được kết nối rộng rãi trong các hộ gia đình, trường học, quán cà phê, cơ sở dịch vụ, điện thoại cá nhân,... đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng mạng xã hội của sinh viên. Bởi vậy, sinh viên có thể truy cập mạng xã hội ở phòng trọ/nhà (81,9%), trong quán cà phê (49,5%), trong khuôn viên trường (41%), trong lớp học (27,1%) và những nơi khác như siêu thị, tiệm internet, ngoài đường,... thông qua điện thoại di

động (93,8%), máy tính cá nhân (44,8%), dịch vụ internet công cộng (21,9%).

Con người không thể phủ nhận tầm quan trọng của mạng xã hội đối với đời sống của mình bởi mạng xã hội đóng vai trò tích cực trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, giáo dục,... Đối với sinh viên, mạng xã hội giúp họ thực hiện các hành vi như theo dõi tin tức của bạn bè, thông báo tin tức học tập, chia sẻ hình ảnh và thông tin, nghe nhạc, đăng tải trạng thái cảm xúc cá nhân, liên lạc với bạn mới, cập nhật thông tin cá nhân, tìm bạn mới, chơi game, đọc báo, tìm thông tin,... (Bảng 1).

Bảng 1: Các công việc thường làm của sinh viên trên mạng xã hội (n = 210)

Các công việc thường làm	Tần suất (%)	Các công việc thường làm	Tần suất (%)
Theo dõi tin tức của bạn bè	65,2	Liên lạc với bạn mới	29,5
Thông báo tin tức học tập	64,3	Cập nhật thông tin cá nhân	28,6
Chia sẻ hình ảnh, thông tin	55,2	Tìm bạn mới	27,1
Nghe nhạc	48,6	Chơi game	19,5
Đăng trạng thái cảm xúc cá nhân	42,9	Khác (đọc báo, tìm thông tin,...)	7,1

Nguồn: Kết quả khảo sát trực tiếp sinh viên của nhóm nghiên cứu, 2016

Truy cập mạng xã hội là hoạt động rất phổ biến trong đời sống của sinh viên. Có tới 88,6% sinh viên được hỏi ngày nào cũng lên mạng xã hội, số còn lại (11,4%) có tần suất truy cập ở mức thấp hơn (vài ngày lên mạng xã hội một lần). Ngày nào cũng

lên mạng xã hội, một mặt, thể hiện vai trò to lớn của loại hình dịch vụ này, mặt khác, lại phản ánh sự lạm dụng, lệ thuộc hay thậm chí là sự nghiện của sinh viên đối với không gian ảo.

Mạng xã hội mang lại nhiều tiện ích nhưng nó cũng lấy đi của sinh viên nhiều vốn thời gian. Kết quả phân tích cho thấy, có đến 81,9% sinh viên cho rằng mỗi lần truy cập mạng xã hội của họ mất từ nửa đến trên 2 tiếng đồng hồ, chỉ có 18,1% sinh viên tiêu tốn dưới 30 phút cho mỗi lần truy cập. Như vậy, mạng xã hội đã lấy đi không ít quỹ thời gian của sinh viên. Trong khi đó, nhiệm vụ chính của các em là tiếp nhận tri thức, trau dồi đạo đức, rèn luyện sức khỏe. Để đạt được những mục tiêu này, sinh viên phải biết cách tiêu thụ thời gian sao cho hợp lý. Do đó, việc sinh viên truy cập mạng xã hội thường xuyên và với thời lượng lớn sẽ là một sự lãng phí thời gian một cách đáng tiếc.

3.2. Nguyên nhân dẫn đến hành vi sử dụng mạng xã hội của sinh viên

Để đo lường nguyên nhân dẫn đến hành vi sử dụng mạng xã hội của sinh viên, chúng tôi thiết kế

Bảng 2: Những yếu tố ảnh hưởng đến nguyên nhân sử dụng mạng xã hội của sinh viên (n = 210)

Biến đặc trưng	Nhân tố				
	1	2	3	4	5
Muốn có được sự động viên và chia sẻ từ bạn bè	0,82				
Đề tư vấn và động viên bạn bè	0,88				
Muốn chia sẻ niềm vui và nỗi buồn với bạn bè	0,82				
Có nơi để giải tỏa những căng thẳng	0,73				
Để tìm bạn gái hay bạn trai		0,70			
Muốn có thêm nhiều bạn mới		0,65			
Muốn nhiều người biết đến mình		0,78			
Muốn biết trang web như thế nào		0,57			
Muốn mua hàng hóa nhanh và tiện lợi			0,78		
Muốn có nơi để chia sẻ sở trường của bản thân			0,82		
Để có môi trường học tập tốt				0,84	
Để tìm việc làm				0,75	
Để thư giãn					0,70

Nguồn: Kết quả từ khảo sát trực tiếp sinh viên của nhóm nghiên cứu, 2016

Nhân tố 1 gồm 4 biến quan sát: muốn có được sự động viên và chia sẻ từ bạn bè khi cảm thấy chán nản; đề tư vấn và động viên bạn bè khi bạn của mình cảm thấy chán nản và tuyệt vọng; muốn chia sẻ niềm vui và nỗi buồn với bạn bè; có nơi để giải tỏa những căng thẳng. Nhân tố này có thể được đặt tên “Chia

16 biến. Sau khi đánh giá độ tin cậy thang đo, biến (đuy trì mối quan hệ với bạn cũ) bị loại do có hệ số α của Cronbach nhỏ hơn 0,3. 15 biến còn lại có α của Cronbach = 0,84 và hệ số tương quan biến - tổng hiệu chỉnh > 0,3 nên được đưa vào phân tích nhân tố khám phá trong bước tiếp theo.

Kiểm tra dữ liệu cho thấy, KMO = 0,82, giá trị Sig. của kiểm định Bartlett = 0,000, tổng phương sai giải thích = 67,1 thỏa mãn yêu cầu của phân tích nhân tố khám phá. Kết quả phân tích cho thấy, có 5 yếu tố ảnh hưởng đến nguyên nhân sử dụng mạng xã hội của sinh viên (Bảng 2). Hai biến có nhiều thời gian rồi nhưng không biết làm gì, tham gia cho có phong trào với bạn bè bị loại do có hệ số tải nhân tố nhỏ hơn 0,4. 13 biến còn lại có hệ số tải > 0,4 và được nhóm lại thành 5 nhân tố.

sẽ vui buồn với bạn bè và giải tỏa những căng thẳng, phiền muộn”.

Nhân tố 2 gồm 4 biến quan sát: để tìm bạn gái hay bạn trai; muốn có thêm nhiều bạn mới; muốn nhiều người biết đến mình; muốn biết trang web như

thể nào. Nhân tố này có thể được đặt tên “Mở rộng mối quan hệ và thỏa mãn sự hiếu kỳ”.

Nhân tố 3 gồm 2 biến quan sát: muốn mua hàng hóa nhanh và tiện lợi; muốn có nơi để chia sẻ sở trường của bản thân. Nhân tố này có thể được đặt tên “Mua hàng hóa và thể hiện điểm mạnh của bản thân”.

Nhân tố 4 gồm 2 biến quan sát: để có môi trường học tập tốt; để tìm việc làm. Nhân tố này có thể được đặt tên “Để tiến bộ trong học tập và có được việc làm”.

Nhân tố 5 gồm 1 biến quan sát: để thư giãn. Nhân tố này có thể được đặt tên “Thư giãn”.

3.3. Tác động của mạng xã hội đối với đời sống của sinh viên

Hiện nay xã hội đang có những ý kiến đánh giá trái chiều về tác động của mạng xã hội đối với đời sống của sinh viên. Trong khi một nhóm người đánh giá cao vai trò cũng như tác động tích cực của mạng xã hội thì nhóm khác lại phê phán những hệ lụy do mạng xã hội gây ra. Chúng tôi cho rằng, bất kỳ dịch vụ nào cũng có những mặt tích cực và tiêu

cực của nó và một khi dịch vụ đó tồn tại ắt hẳn mặt tốt phải vượt lên trên mặt xấu. Kết quả khảo sát cho thấy, mạng xã hội tác động đến nhiều mặt khác nhau đối với đời sống của sinh viên nhưng mặt tích cực vẫn được đánh giá cao hơn mặt tiêu cực (Bảng 3 và 4). Ở mặt tích cực, mạng xã hội giúp sinh viên giữ được liên lạc với bạn bè, liên lạc với bạn bè nhanh chóng, giao tiếp với bạn bè mọi lúc mọi nơi, giải tỏa căng thẳng và phiền muộn, có thêm niềm vui, chia sẻ sở thích và suy nghĩ với bạn bè, mở rộng cơ hội việc làm. Có thể nói, nhờ mạng xã hội, sinh viên có thể củng cố và thắt chặt thêm mối quan hệ với bạn bè, giảm stress, vui vẻ hơn và đặc biệt là có được cơ hội việc làm cho bản thân. Chưa phải là tác động lớn lắm, nhưng mạng xã hội cũng giúp sinh viên mua, bán hàng hóa nhanh và tiện lợi, thêm tự tin, thêm yêu đời và đặc biệt có thể làm quen, kết bạn khác giới. Trên phương diện này, mạng xã hội đóng vai trò như kênh thông tin quảng bá hàng hóa, phương tiện để gặp gỡ, giao tiếp và chia sẻ, đồng thời là chiếc cầu nối để những người có nhu cầu tìm bạn đời. Trên thực tế đã có nhiều mối tình “đơm hoa kết trái” nhờ sự kết nối của mạng xã hội.

Bảng 3: Tác động tích cực của mạng xã hội đối với đời sống của sinh viên (n = 210)

Biến quan sát	Giá trị trung bình	Đánh giá
Giữ được liên lạc với bạn bè	4,06	Tác động nhiều
Có thể liên lạc với bạn bè một cách nhanh chóng	3,95	Tác động nhiều
Có thể giao tiếp với bạn bè mọi lúc mọi nơi	3,93	Tác động nhiều
Giải tỏa những căng thẳng, phiền muộn	3,73	Tác động nhiều
Tạo cảm giác vui vẻ và thú vị	3,73	Tác động nhiều
Có thể chia sẻ sở thích và suy nghĩ với bạn bè	3,67	Tác động nhiều
Mở rộng cơ hội tìm việc làm	3,55	Tác động nhiều
Có thể mua hàng hóa nhanh và tiện lợi	3,45	Tác động ít
Có thể bán hàng hóa nhanh và tiện lợi	3,43	Tác động ít
Bản thân thêm tự tin	3,34	Tác động ít
Thêm yêu đời hơn	3,26	Tác động ít
Tìm được bạn gái/bạn trai	2,65	Tác động ít

Nguồn: Kết quả từ khảo sát trực tiếp sinh viên của nhóm nghiên cứu, 2016

Bên cạnh những lợi ích, mạng xã hội cũng tạo một số bất lợi cho sinh viên. Chẳng hạn, sinh viên mất nhiều thời gian cho việc lên mạng nên thời gian nghỉ ngơi ít đi, cảm thấy bị tổn thương vì người khác đăng tin xúc phạm, giờ sinh hoạt bị xáo trộn, cảm

thấy lo âu do sợ lộ thông tin cá nhân, ít giao tiếp với những người xung quanh, mất tình bạn do xúc phạm nhau, mất tiền cho việc lên mạng, bị người khác lừa gạt tiền và tình... Như vậy, sử dụng mạng xã hội đã làm cho sinh viên tiêu tốn thời gian, ít ngủ hơn, giảm

sút giao tiếp với người thân/bạn bè, chi phí tăng lên, tương tác xã hội ảo tăng, tương tác xã hội thực giảm.

Bảng 4: Tác động tiêu cực của mạng xã hội đối với đời sống của sinh viên (n = 210)

Biến quan sát	Giá trị trung bình	Đánh giá
Mất nhiều thời gian cho việc lên mạng	3,27	Ảnh hưởng ít
Thời gian nghỉ ngơi ít đi so với trước	3,20	Ảnh hưởng ít
Cảm thấy bị tổn thương vì người khác đăng tin xúc phạm	2,97	Ảnh hưởng ít
Gây xáo trộn giờ giấc ăn ngủ theo lệ thường	2,97	Ảnh hưởng ít
Cảm thấy lo âu vì sợ lộ thông tin riêng tư	2,89	Ảnh hưởng ít
Trở nên ít giao tiếp với những người xung quanh	2,82	Ảnh hưởng ít
Mất tình bạn do xúc phạm nhau	2,72	Ảnh hưởng ít
Mất nhiều tiền bạc cho việc lên mạng	2,70	Ảnh hưởng ít
Bị người khác lừa gạt (tiền, tình)	2,67	Ảnh hưởng ít

Nguồn: Kết quả từ khảo sát trực tiếp sinh viên của nhóm nghiên cứu, 2016

4. Kết luận

Càng ngày mạng xã hội càng trở nên phổ biến, đã và đang thâm nhập vào nhiều mặt khác nhau trong đời sống xã hội. Do tính năng đa dạng và có nhiều tiện ích, mạng xã hội facebook đã thu hút rất nhiều sinh viên sử dụng. Hai nơi sinh viên thực hiện hành vi truy cập mạng xã hội nhiều nhất là phòng trọ và nhà; thiết bị giúp họ thực hiện một cách đặc lực là điện thoại di động. Sinh viên sử dụng mạng xã hội vì nhiều mục đích khác nhau nhưng phổ biến vẫn là nắm bắt thông tin bạn bè, thông tin trong học tập, chia sẻ hình ảnh thông tin cho bạn bè, giải trí và thể hiện quan điểm, cảm xúc cá nhân. Bởi có quan hệ thiết thân nên phần lớn sinh viên ngày nào cũng lên

mạng xã hội và mỗi lần truy cập mất hơn nửa giờ đồng hồ. Sinh viên sử dụng mạng xã hội bởi muốn “chia sẻ vui buồn với bạn bè và giải tỏa những căng thẳng, phiền muộn”, “mở rộng mối quan hệ và thỏa mãn sự hiếu kỳ”, “mua hàng hóa và thể hiện điểm mạnh của bản thân”, “để tiến bộ trong học tập và có được việc làm”, “thư giãn”. Mạng xã hội luôn có những tác động tích cực và tiêu cực đến đời sống của sinh viên nhưng tác động tích cực được đánh giá mạnh hơn. Việc sử dụng mạng xã hội là một tất yếu khách quan và thật sự mang lại cho sinh viên nhiều lợi ích. Tuy nhiên, bản thân mỗi sinh viên cần nhận thức đầy đủ những tác động tiêu cực của mạng xã hội để có những chiến lược sử dụng nó một cách hiệu quả nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Hậu (Chủ biên) (2013), *Mạng xã hội với giới trẻ thành phố Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Văn hóa - Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2] Trần Thị Minh Đức và Bùi Thị Hồng Thái (2014), “Sử dụng mạng xã hội trong sinh viên Việt Nam”, *Khoa học Xã hội Việt Nam*, số 8, tr. 50 - 60.
- [3] Trần Thị Minh Đức và Bùi Thị Hồng Thái (2015), “Các loại hình hoạt động trên mạng xã hội của sinh viên và những yếu tố ảnh hưởng”, *Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, số 2, tr. 1 - 10.
- [4] Nguyễn Minh Hòa, “Mạng xã hội ảo: đặc điểm và khuynh hướng”, trong Nguyễn Thị Hậu (Chủ biên) (2013), *Mạng xã hội với giới trẻ thành phố Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Văn hóa - Văn nghệ, tr. 48 - 51.

SOCIAL NETWORK FOR STUDENTS IN SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES, CAN THO UNIVERSITY

Nguyen Trong Nhan¹, Nguyen Mai Quoc Viet², Phan Viet Dua³, Nguyen Thi Bich Tram⁴

¹Can Tho university

²Can Tho University

³Bac Lieu University

⁴Vinh Long Education College

Abstract:

Although it was launched in the 1990s, social network has quickly received the response and use of many social network residents, including students. Besides the benefits, social network also brings disadvantages because of that the term “angel” and “devil” are used by the public for this type of information and communication service. This study was carried out to explore students’ behaviour of social network use, causes affecting students’ social network use, the positive and negative impacts of social network on students’ life. Sample of research includes 210 students who have been studying at School of Social Sciences and Humanities, Can Tho University. Methods of descriptive statistics, scale reliability and exploratory factor analysis are used to analyze primary data. The results of the study are showed in detail in the paper.

Keywords: *social network, student.*